

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Huỳnh Thị Lượng.

- *T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - T ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.*

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 6, ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Công M, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 6, ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Công M tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 04/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, lối sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hơn nữa, ông M có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, Tồng xuyên đánh đập bà L,

không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Bà L và ông M đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Công M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông M có 01 con chung tên Đoàn Huỳnh T, sinh năm 29/07/2015. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Đoàn Công M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Đoàn Công M đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản xác M ngày 22/01/2018 tại Công an xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định Đoàn Công M, sinh năm 1986 có đăng ký Tờng trú và sinh sống tại - Số nhà 611, tổ 6, ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương .

Theo biên bản xác M ngày 21/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định địa phương không nhận được đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Công M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Công M không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Như vậy, mâu

thuần của bà L và ông M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Về con chung: Hiện tại cháu Đoàn Huỳnh T, sinh năm 29/07/2015 đang sống cùng bà L và cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó cần giao cháu T cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con do đó việc bà L yêu cầu ông Đoàn Công M cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng có căn cứ chấp nhận; tài sản chung, nợ chung bà L không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà L và ông M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả công bố các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Đoàn Công M được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông **Đoàn Công M** là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 04/12/2010 theo giấy chứng kết hôn số 53/2014, quyển số 02/2014, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị L xác định cuộc sống chung của bà L và ông M không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng từng xuyên cãi nhau, chính vì những lý do này mà vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông M.

Quá trình giải quyết vụ án, ông M không đến Tòa án cho thấy ông M không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà L trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông M và không thể tiếp tục chung sống với ông M. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng, nhưng quan hệ hôn nhân

của bà L và ông M đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông M trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông M là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Đoàn Huỳnh T, sinh năm 29/07/2015. Xét thấy, hiện tại Đoàn Huỳnh T chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng bà L, bà L có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của bà L là có căn cứ chấp nhận quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con do đó việc bà L yêu cầu ông Đoàn Công M cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc ly hôn với ông Đoàn Công M như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Đoàn Công M.

- Về con chung: Ông Phan Thanh Dũng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Huỳnh T, sinh năm 29/07/2015 .

Ông Đoàn Công M phải cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Công M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013648 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Ông Đoàn Công M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Công M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm